TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..32../BC-HĐQTCSĐP

Bình Phước, ngày 18 tháng 04 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
Năm 2011

I/- LICH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. *Những sự kiện quan trọng:*

Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú tiền thân là Đồn điền Thuận Lợi của Công ty Michelin – Pháp, được hình thành vào khoảng tháng 6 năm 1927. Diện tích vườn cây của Công ty cổ phần cao su Đồng Phú nằm trong vùng cao su truyền thống đã được người Pháp xác định. Đến ngày 21/05/1981, doanh nghiệp nhà nước_Công ty Cao su Đồng Phú trực thuộc Tổng Cục Cao su Việt Nam chính thức được thành lập.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú đã được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước và chính thức đi vào hoạt động ngày 28 tháng 12 năm 2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 44.03.000069 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22 tháng 8 năm 2008. Đến ngày 27/05/2010, đã được Phòng Đăng ký kinh doanh_Sở kế hoạch & Đầu tư Bình Phước điều chỉnh lần thứ ba thành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3800100376. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/11/2011 do thay đổi CMND của người đại diện theo pháp luật.

Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú có vốn điều lệ ban đầu 400.000.000.000đ. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú niêm yết trên sàn giao dịch Sở chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngày 30/11/2007, mã chứng khoán DPR.

Tháng 03 năm 2010, Công ty đã phát hành thêm 3.000.000 cổ phiếu, tăng vốn Điều lệ của công ty từ 400 lên 430 tỷ đồng.

2. *Quá trình phát triển:*

+ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty :

- Trồng trọt, chế biến nông, lâm sản.
- Chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- Công nghiệp hóa chất phân bón và cao su.

- Thương nghiệp buôn bán.
- Thi công cầu đường bộ.
- Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng trong và ngoài khu công nghiệp ; xây dựng dân dụng, công nghiệp.
- Trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, khai thác chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ rừng trồng.

+ Tình hình hoạt động :

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định mục tiêu chính đó là củng cố, thâm canh và mở rộng diện tích vườn cây cao su, coi đó là ngành nghề chính nhằm mang lại lợi nhuận ổn định, bền vững và lâu dài cho Công ty. Song song với mục tiêu đó, Công ty cũng đầu tư một số ngành nghề mà Công ty có lợi thế trong khu vực như : Đầu tư chế biến các sản phẩm từ nguyên liệu cao su của Công ty, chế biến sản phẩm từ gỗ cao su, xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư ....

Quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh trong thời gian qua Công ty luôn đạt được mục tiêu đã được định hướng.

3. Định hướng phát triển:

- Khắc phục các khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động, tận dụng mọi nguồn lực để tiếp tục đầu tư đúng tiến độ các dự án đầu tư công ty đã triển khai, nhất là các dự án đầu tư trồng cao su tại Vương quốc Campuchia.

- Tham gia thành lập Công ty cổ phần cao su Đồng Phú – Kratie (Tại Tỉnh Kratie – Vương quốc Campuchia) ; với vốn điều lệ hiện tại là 500 tỷ đồng, quy mô 10.000 ha, trong đó diện tích cao su sẽ khoảng 8.000-9.000 ha.Phần vốn góp của Công ty là 49% vốn điều lệ.

- Ngoài ra, để tận dụng cơ hội, Công ty đang chuẩn bị đầu tư thêm 01 dự án phát triển cao su tại tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia. Dự án này có quy hoạch khoảng 6.500 ha cao su và do Công ty CP Cao su Đồng Phú đầu tư 100% vốn. Dự án này sẽ bắt đầu triển khai từ năm 2012.

- Chủ trì đầu tư dự án phát triển cao su tại huyện CưJut, tỉnh Đắk Nông, với tổng diện tích quy hoạch khoảng 4.000 ha. Đã thành lập Cty CP Cao su Đồng Phú-Đak Nông với vốn điều lệ 120 tỷ đồng, trong đó Công ty chiếm 90% vốn điều lệ. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng đến nay dự án đã trồng được 904 ha. Kế hoạch năm 2012 tiếp tục thu hồi đất để trồng.

- Tham gia thành lập Công ty cổ phần cao su Sa Thầy (Tại Tỉnh Kon Tum), Với vốn điều lệ là 400 tỷ đồng, quy mô 10.000 ha cao su, trong đó công ty góp 10% vốn điều lệ.

• Tăng cường nghiên cứu để đầu tư phát triển chiều sâu nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững như : đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất vườn cây trên diện tích hiện có, xây dựng kế hoạch thanh lý tái canh hợp lý để vừa có cơ cấu vườn cây giống mới năng suất cao kế thừa vừa ổn định doanh thu và lợi nhuận cho cổ đông.

• Tham gia thành lập Công ty cổ phần cao su kỹ thuật Đồng Phú với vốn điều lệ là 110 tỷ đồng, trong đó công ty góp 50,9% vốn điều lệ, chuyên sản xuất hàng tiêu dùng (Nệm, gối...) từ nguyên liệu mủ latex của công ty nhằm tăng lợi nhuận cho công ty và đa dạng sản phẩm từ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính, giảm dần tỷ lệ xuất khẩu nguyên liệu thô. Hàng năm nhà máy này sẽ tiêu thụ khoảng 3.000 tấn mủ quy khô của Công ty.

• Tham gia thành lập Công ty cổ phần đầu tư khu công nghiệp Bắc Đồng Phú với vốn điều lệ 100 tỷ đồng trên cơ sở liên kết với Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên. Công ty CP cao su Đồng Phú góp 51 % vốn điều lệ. Nhiệm vụ chính là triển khai đầu tư và kinh doanh khu công nghiệp Bắc Đồng Phú với quy mô gần 190 ha và đầu tư các khu dân cư trên địa bàn thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với tổng diện tích khoảng 50 ha.

II/- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011

- Diện tích vườn cây kinh doanh : 7.236 ha
- Sản lượng khai thác : 15.739 tấn = 104,92% kế hoạch.
- Năng suất đạt 2,175 tấn / ha, *năm thứ ba liên tiếp là công ty có năng suất cao nhất trong Tập đoàn CN cao su Việt Nam.*
- Sản lượng tiêu thu: 19.267 tấn
- Trồng tái canh : 192,45 ha
- Doanh thu : + Kế hoạch năm 2011 : 1.235 tỷ đồng
  + Thực hiện năm 2011 : 1.836,213 tỷ đồng
  Doanh thu năm 2011 đạt 148,66% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: + Kế hoạch năm 2011 : 442 tỷ đồng
  + Thực hiện năm 2011 : 866 tỷ đồng
  Lợi nhuận trước thuế năm 2011 đạt 196% kế hoạch
- Thu nhập bình quân đạt trên 10.400.000 đ/ người / tháng

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

Triển khai khai hoang, trồng mới tại Công ty cổ phần cao su Đồng Phú - Đắc Nông diện tích 42 ha.

Triển khai khai hoang, trồng mới tại Công ty cổ phần cao su Đồng Phú - Kratie (Tỉnh Kratie – Vương quốc Campuchia) diện tích 1.700 ha.

Triển khai củng cố dây chuyền công nghệ và đi vào sản xuất thương mại tại Công ty cổ phần cao su kỹ thuật Đồng Phú chuyên sản xuất nệm, gối ... từ nguồn nguyên liệu mủ Latex có sẵn của công ty. Bắt đầu bán sản phẩm ra thị trường với thương hiệu "*Nệm Đồng Phú*" và slogan "*Nằm là nhớ*"; đang nỗ lực để chào bán, giới thiệu sản phẩm cho các thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu dân cư tại Công ty CP khu công nghiệp Bắc Đồng Phú (Vốn điều lệ 100 tỷ đồng, Công ty CP cao su Đồng Phú góp 51% Vốn điều lệ), tiếp tục phát triển kinh doanh mặc dù còn gặp phải nhiều khó khăn, bước đầu đã có lợi nhuận và chia cổ tức.

Tham gia thành lập Công ty CP Gỗ Đồng Phú, vốn điều lệ 40 tỷ đồng, Công ty tham gia 40%; nhằm tận dụng thế mạnh về nguyên liệu gỗ khi thanh lý cao su và đem lại giá trị gia tăng lớn hơn cho Công ty.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Kiên định nguyên tắc : ***Xây dựng và phát triển ổn định – bền vững, tăng cường mở rộng quy mô vườn cây cả trong và ngoài nước , đa dạng hóa sản phẩm từ nguồn nguyên liệu có sẵn.***

* Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đúng tiến độ các dự án đã triển khai trong năm trước, gồm : Khai hoang trồng mới 540 ha (tại Công ty CP cao su Đồng Phú – Đắc Nông 40 ha, tại Công ty CP cao su Đồng Phú – Kratie 500 ha), chăm sóc tốt các diện tích đã trồng từ những năm trước, tạo tiền đề để sau này đưa vào khai thác đạt hiệu quả cao.

* Triển khai thành lập và nhận đất tại Công ty TNHH Đồng Phú – Snuol với quy mô 6.500 ha, dự kiến vốn đầu tư gần 1.000 tỷ đồng trong đó 100% vốn đầu tư của Công ty CP cao su Đồng Phú. Năm 2012 sẽ nhận được đất và có thể triển khai trồng mới ngay 300 ha.

Các dự án này trong ngắn hạn còn đang trong thời kỳ xây dựng nhưng khi đã đưa vào khai thác (khoảng năm 2014-2015) sẽ đem lại những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty.

* Tiếp tục hoàn thiện dây chuyền sản xuất, đẩy mạnh công tác tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm nệm và gối cao su của Công ty CP cao su kỹ thuật Đồng Phú. Giải quyết các khó khăn về vốn đầu tư của Công ty đồng thời chuẩn bị các điều

kiện sẵn sàng để có thể đẩy nhanh công tác sản xuất khi các điều kiện thuận lợi hơn.

* Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú diện tích 186 ha và khu dân cư Công ty CP cao su Đồng Phú diện tích 47 ha để kịp thời giao đất cho các nhà đầu tư đã ký hợp đồng thuê. Phấn đấu trong năm 2012 kinh doanh có lãi và chia cổ tức từ 10 – 15%.

* Củng cố và tạo điều kiện để Cty CP Gỗ Đồng Phú hoạt động có hiệu quả. Phấn đấu chia cổ tức năm 2012 khoảng 15%.

* Thực hiện thoái vốn và thu hồi vốn ở Quỹ Đầu tư Việt Long vào tháng 9/2012.

* Ngoài các công tác đầu tư thường xuyên như các loại thiết bị phục vụ sản xuất và quản lý, hệ thống đường giao thông, kho tàng, nhà xưởng,..; năm 2012 đầu tư cải tạo hệ thống xử lý nước thãi của Nhà máy chế biến Tân Lập nhằm đạt tiêu chuẩn nước thãi loại A (lộ trình đến hết năm 2013 hoàn thành); hoàn thiện các công tác chuẩn bị đầu tư cho Nhà máy mủ tờ (RSS) tại Tân Hưng.

III/- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. *Báo cáo tình hình tài chính:*

- Khả năng sinh lời năm 2011:

+ Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu : 100 đồng doanh thu thuần mang lại 43,59 đồng lợi nhuận sau thuế.

+ Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản : 100 đồng tài sản mang lại 38,63 đồng lợi nhuận sau thuế.

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 18.613 đồng/cổ phiếu lưu hành bình quân.

- Khả năng thanh toán :

+ Khả năng thanh toán hiện hành = $\frac{\text{Tài sản lưu động}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ = 3,68 lần.

+ Khả năng thanh toán nhanh = $\frac{\text{Tài sản lưu động – Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ = 3,16 lần

- Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động : Doanh thu và lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch do giá cao su thế giới biến động tăng từ Quý II và tăng nhiều so với kế hoạch đầu năm dự kiến, có lúc đạt khoảng 120 triệu đồng/tấn.Tuy nhiên đến cuối quý III đầu quý IV giá cao su lại giảm nhiều so với trước đó, đến cuối năm chỉ còn khoảng 65 triệu đồng/tấn.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :
Tổng tài sản : 2.243.667.970.143 đ, tăng 35,16% so với năm 2011

- Những thay đổi về vốn cổ đông :
  + Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm : 430.000.000.000 đ
  + Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm : 430.000.000.000 đ
  + Thặng dư vốn cổ phần : 147.271.822.000 đ

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 43.000.000 cổ phiếu, trong đó :
  + Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển đổi : 43.000.000 CP
  + Cổ phiếu khác ; không có
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi ...) : Không có.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 43.000.000 cổ phiếu, trong đó:
  + Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển đổi : 43.000.000 CP
  + Cổ phiếu khác ; không có
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Chưa có
- Cổ tức : công ty đã chia cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt với tỷ lệ chia bằng 15% mệnh giá. Tổng số tiền đã chia cổ tức năm 2011 là 64,5 tỷ đồng.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch :
- Doanh thu : + Kế hoạch năm 2011 : 1.235 tỷ đồng
  + Thực hiện năm 2011 : 1.836,213 tỷ đồng
  Doanh thu năm 2011 đạt 148,66% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: + Kế hoạch năm 2011 : 442 tỷ đồng
  + Thực hiện năm 2011 : 866 tỷ đồng
  Lợi nhuận trước thuế năm 2011 đạt 196% kế hoạch

Doanh thu và lợi nhuận tăng cao hơn nhiều so với kế hoạch chủ yếu do giá cao su thị trường thế giới tăng cao hơn nhiều so với mức dự đoán của Công ty. Ngoài ra Công ty cũng có nhiều biện pháp nhằm tăng năng suất, sản lượng vườn cây đồng thời kiểm soát các chi phí để không tăng theo biến động giá bán.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : Công ty tiến hành rà soát lại hệ thống định mức kinh tế – kỹ thuật ở các công đoạn sản xuất, tiến

hành thực hiện nghiêm chế độ định biên chế tại các đơn vị trực thuộc, giải quyết dứt điểm việc sử dụng dư lao động so với định biên chế. Hoàn thiện công tác giao khoán chi phí, kiểm soát chặt chẽ giá thành sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tiết kiệm vốn và giảm giá thành đầu tư. Chú trọng đầu tư vào lĩnh vực sản xuất chính như : Mở rộng diện tích trồng cao su để tăng quy mô công ty, đầu tư vào lĩnh vực chế biến các sản phẩm tiêu dùng tư nguyên liệu cao su sẵn có của công ty nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận trên một đơn vị diện tích.

- Tháng 9 năm 2011, Công ty được tạp chí Forbes bình chọn là 01 trong 200 doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất châu Á – Thái bình dương. Nguyên văn : "200 Best under a billion in Asia-Pacific", có thể xem thêm tại http://www.forbes.com/lists/2011/24/best-under-a-billion-11_rank.html

- Tháng 12/2011 Công ty đã được Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động (sẽ tổ chức đón nhận vào tháng 4/2012)

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung các nguồn vốn đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã triển khai nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn đầu tư.

- Xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động đầu tư theo hướng : tập trung nguồn lực cho các ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề công ty có lợi thế so sánh; thoái vốn ở các dự án ngoài ngành chính, dự án không hiệu quả; tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư khi có điều kiện và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường đào tạo và tuyển dụng nhân sự để đáp ứng công tác quản trị của các dự án.

- Xây dựng chiến lược maketting cho sản phẩm nệm, gối từ Công ty CP cao su Kỹ thuật Đồng Phú và có kế hoạch mở rộng quy mô khi có điều kiện thích hợp.

IV/- BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Tóm tắt Báo cáo tài chính riêng :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính : VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**1.209.943.635.584**	**694.259.338.498**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**		**731.502.435.281**	**468.283.323.541**
111	1. Tiền	V.01	75.080.824.681	179.170.137.041
112	2. Các khoản tương đương tiền		656.421.610.600	289.113.186.500
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**		**170.161.048.244**	**40.260.565.644**
121	1. Đầu tư ngắn hạn	V.02	170.161.048.244	40.260.565.644
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		0	0
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**116.793.091.241**	**73.893.339.267**
131	1. Phải thu khách hàng		40.708.015.425	26.232.822.414
132	2. Trả trước cho người bán		2.354.746.254	5.010.008.954
135	5. Các khoản phải thu khác	V.03	73.730.329.562	42.813.507.899
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		0	(163.000.000)
140	**IV. Hàng tồn kho**		**170.081.575.459**	**96.153.040.036**
141	1. Hàng tồn kho	V.04	170.081.575.459	96.153.040.036
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		0	0
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**21.405.485.359**	**15.669.070.010**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		498.796.544	425.282.491
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		0	0
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	V.05	10.906.616.613	2.116.618.038
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	V.06	10.000.072.202	13.127.169.481
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.033.724.334.559**	**965.724.927.867**
210	**I- Các khoản phải thu dài hạn**		**0**	**0**
220	**II. Tài sản cố định**		**522.089.252.697**	**504.655.796.287**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.07	375.637.208.379	351.929.133.740
222	- Nguyên giá		641.908.002.119	590.917.638.178
223	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		(266.270.793.740)	(238.988.504.438)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		0	0
227	3. Tài sản cố định vô hình		0	0
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.08	146.452.044.318	152.726.662.547
240	**III. Bất động sản đầu tư**		**0**	**0**
250	**IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**		**511.093.422.943**	**427.056.508.143**
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.09	112.638.415.698	100.148.415.698
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	V.10	259.600.000.000	180.600.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác	V.11	160.074.356.745	162.654.207.145
259	4. DP giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	V.12	(21.219.349.500)	(16.346.114.700)
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**541.658.919**	**34.012.623.437**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.13	541.658.919	34.012.623.437
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		0	0
268	3. Tài sản dài hạn khác		0	0
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**2.243.667.970.143**	**1.659.984.266.365**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
300	**A. NỢ PHẢI TRẢ**		**366.148.603.609**	**397.050.753.830**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**328.534.421.142**	**362.979.313.849**
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.14	423.000.000	5.000.000.000
312	2. Phải trả người bán		2.524.037.089	1.076.794.001
313	3. Người mua trả tiền trước		19.619.248.406	21.134.959.053
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	533.964.823	20.803.216.514
315	5. Phải trả người lao động		277.051.716.258	238.477.381.900
316	6. Chi phí phải trả	V.16	160.000.000	177.173.760
317	7. Phải trả nội bộ		0	0
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	V.17	16.193.509.966	54.918.119.643
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		0	0
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		12.028.944.600	21.391.668.978
330	**II. Nợ dài hạn**		**37.614.182.467**	**34.071.439.981**
331	1. Phải trả dài hạn người bán		0	0
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		0	0
333	3. Phải trả dài hạn khác		0	0
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.18	35.077.000.000	32.796.244.000
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		0	0
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		2.537.182.467	1.275.195.981
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn		0	0
400	**B. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.877.519.366.534**	**1.262.933.512.535**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	V.19	**1.877.519.366.534**	**1.262.933.512.535**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sỡ hữu		430.000.000.000	430.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		147.271.822.000	147.271.822.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		0	0
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		0	0
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		0	0
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(244.397.655)	(6.005.979.455)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		470.454.829.974	278.608.200.995
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		84.454.706.615	47.900.377.561
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		0	0
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		745.582.405.600	365.159.091.434
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		0	0
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**		**0**	**0**
432	1. Nguồn kinh phí		0	0
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		0	0
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**2.243.667.970.143**	**1.659.984.266.365**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		0	0
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		0	0
4. Nợ khó đòi đã xử lý		0	0
5. Ngoại tệ các loại		0	0
- Đồng đô la Mỹ		*344.825,87*	*12.263.363,52*
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		0	0

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG

Năm 2011

Đơn vị tính : VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.836.212.874.721	1.068.533.400.983
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		0	0
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	VI.20	1.836.212.874.721	1.068.533.400.983
11	Giá vốn hàng bán	VI.21	970.415.070.112	579.453.519.961
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV		865.797.804.609	489.079.881.022
21	Doanh thu hoạt động tài chính	V.22	98.502.495.651	33.762.918.383
22	Chi phí tài chính	V.23	8.419.909.428	13.009.217.540
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*2.546.263.728*	8.889.843.925
24	Chi phí bán hàng		14.382.303.573	12.071.297.292
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp		84.229.592.420	38.572.220.834
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		857.268.494.839	459.190.063.739
31	Thu nhập khác	V.24	11.309.887.431	24.533.384.680
32	Chi phí khác	V.25	1.941.350.107	17.508.742.302
40	Lợi nhuận khác		9.368.537.324	7.024.642.378
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		866.637.032.163	466.214.706.117
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.26	66.258.430.910	36.555.614.683
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		0	0
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		800.378.601.253	429.659.091.434
61	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	V.27	18.613	10.177

Có thể xem và download toàn bộ báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty tại website : http://doruco.com.vn.

V/- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)

Địa chỉ : 160 Phương Liệt-Thanh Xuân- Hà nội - Việt Nam

Email: ava@kiemtoanava.com.vn Website : http://www.kiemtoanava.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập : *"Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần cao su Đồng Phú tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh riêng và các luồng lưu chuyển tiền tệ riêng trong năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2011, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."*

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : Không có

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ : Công ty đã chấp hành tốt chế độ hạch toán kế toán phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và báo cáo kịp thời cho các cấp thẩm quyền

- Các nhận xét đặc biệt : HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ và Quy chế quản trị Công ty. Duy trì các chế độ họp, thông tin định kỳ và thường xuyên có hiệu quả giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành.

VI/- CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

- *Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần :*

+ Công ty cổ phần cao su Đồng Phú – Đắc Nông : Vốn điều lệ 120 tỷ (Công ty nắm giữ 90% Vốn cổ phần) đã góp : 92.238.415.698 đ

+ Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú : Vốn điều lệ 100 tỷ (Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần), đã góp : 20.400.000.000 đ

- *Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan :*

+ Công ty CP Kinh doanh BOT 741 Bình Phước : 10.000.000.000 đ

+ Cty TNHH XD KD CSHT cao su	:	43.493.072.157 đ
+ Cty CP TM-DV- DL Cao su	:	23.000.000.000 đ
+ Cty CP Gỗ Thuận An	:	7.136.466.000 đ
+ Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Long	:	30.450.000.000 đ
+ Công ty CP CS kỹ thuật Đồng Phú (chưa góp đủ 50,9% VĐL)	:	54.600.000.000 đ
+ Cty CP cao su Đồng Phú Kratie 49% VĐL	:	189.000.000.000 đ
+ Cty CP cao su Sa Thầy 10% VĐL	:	27.800.000.000 đ
+ Dự án khu dân cư Phước Vĩnh – Bình Dương	:	3.005.188.988 đ
+ Cty CP KCN Hố Nai	:	947.600.000 đ
+ Dự án trạm trộn bê tông	:	450.000.000 đ
+ Cty CP thể thao Phú Riềng – Bình Phước	:	1.500.000.000 đ
+ Cty CP cao su Dầu tiếng-Lào cai	:	3.936.060.000 đ
+ Cty CP Gỗ Đồng Phú	:	16.000.000.000 đ

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan :

Các công ty: Cty CP cao su Đồng Phú- Đăc Nông, Cty CP cao su Đồng Phú Kratie (Campuchia), Cty CP Cao su Sa Thầy đang trong giai đoạn xây dựng.

Cty CP cao su Đồng Phú- Đắc Nông đã trồng được 946 ha tại huyện Cư Jut, tỉnh Đắc Nông. Đang tích cực làm việc với địa phương để có thể tăng thêm diện tích trồng mới vào những năm tới. Công ty đang sử dụng vốn điều lệ, sẽ chuẩn bị các thủ tục cần thiết để xin vay vốn ưu đãi cho phần đầu tư tiếp theo nhằm bảo đảm cơ cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay là 70-30.

Đến hết năm 2011, Công ty CP cao su Đồng Phú Kratie đã trồng mới được gần 5.000 ha, vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt. Công ty xây dựng kế hoạch trồng mới 500 ha cao su tại dự án này cho năm 2012. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ 500 tỷ đồng(phía Cty CP cao su Đồng Phú góp 49%) và đang xúc tiến các thủ tục vay vốn ưu đãi tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) để giải ngân cho các khối lượng tiếp theo từ năm 2012.

Cty CP Cao su Sa Thầy (Cao su Đồng Phú góp 10% vốn điều lệ), đã trồng được hơn 4.000 ha và đang tích cực mở rộng diện tích trong những năm tới.

Đến cuối năm 2010, Công ty đã trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 13.887.000.000 đ vào Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Long, 2.459.114.700 đ vào Cty CP Chế biến gỗ Thuận An. Đến 31/12/2011, do thị trường chứng khoán tiếp tục đi xuống nên Công ty đã phải tiếp tục trích thêm dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Long là 3.465.000.000 đ, vào Cty CP Chế biến gỗ Thuận An là 1.408.234.800 đ. Tổng cộng đã trích trong năm là : 4.873.234.800 đ. Quỹ Việt Long sẽ thực hiện đóng quỹ vào tháng 9/2012.

Cty CP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú với sản phẩm chính là nệm, gối từ mủ latex. Trong năm 2011, Nhà máy đã có sản phẩm thương mại và đang tập trung khâu tiếp thị, tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên do trong năm 2011 giá nguyên liệu đầu vào rất cao (có thời điểm trên 5.000 USD/tấn mủ cao su quy khô) trong khi trước đây chỉ dự kiến từ 2.000 đến 2.500 USD/tấn nên chi phí sản xuất hiện tại cao và do vậy năm 2011 và năm 2012 dự kiến vẫn chưa có lãi.

Cty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú đã khởi công đầu tư hạ tầng khu công nghiệp vào tháng 12/2009 và bắt đầu kinh doanh từ năm 2010. Riêng dự án khu dân cư cũng đã khởi công trong quý 3/2010. Năm 2011 công ty hoạt động khá tốt, bước đầu có lợi nhuận và tích lũy,cổ tức năm 2011 dự kiến chia 10%(trên vốn đã huy động là 40% vốn điều lệ). Trong năm 2012 dự kiến sẽ cho thuê 20-25 ha khu công nghiệp, tiếp nhận thêm diện tích đất của khu công nghiệp Nam Đồng Phú do UBND tỉnh Bình Phước giao lại khoảng 70 ha; tiếp tục kinh doanh nền đất khu dân cư, dự kiến chia cổ tức năm 2012 khoảng 10%-15%.

Các công ty khác đã đi vào hoạt động. Hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính các công ty đều có tăng trưởng tốt, các công ty bắt đầu chia lãi từ năm 2009.Cụ thể trong năm 2011 Công ty đã được chia cổ tức từ các công ty này tổng số 4.611.846.900 đ.

Bao gồm :

+ Cty CP BOT đường 741 Bình Phước: 1.199.000.000 đ (cổ tức 2010)

+ Cty CP BOT đường 741 Bình Phước: 1.135.000.000 đ (cổ tức 2011)

+ Cty CP Gỗ Thuận An : 452.646.900 đ (cổ tức 2010)

+ Cty CP KCN Hố Nai : 193.200.000 đ (cổ tức đợt 2,3/2010 và đợt 1/2011)

+ Cty CP KCN Bắc Đồng Phú : 1.632.000.000 đ (ứng cổ tức 2011)

Các công ty sẽ tiếp tục chia cổ tức 2011 vào những tháng đầu năm 2011.

VII/- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1 - Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Các Thành viên Ban Tổng giám đốc gồm :

- Ông Nguyễn Thanh Hải - Tổng Giám Đốc

Sinh ngày 25/9/1956.

Trình độ : Kỹ sư nông học + Cử nhân quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm : có 32 năm quản lý trong ngành

- Ông Phạm Văn Luyện - Phó Tổng Giám Đốc
Sinh ngày 20/8/1957.
Trình độ : Kỹ sư nông học + Giám đốc doanh nghiệp
Kinh nghiệm : có 31 năm quản lý trong ngành

- Ông Ngô Trường Kỳ - Phó Tổng Giám Đốc
Sinh ngày 26/7/1953.
Trình độ : Cử nhân Kế – Tài – Ngân
Kinh nghiệm : có 35 năm quản lý trong ngành

- Ông Đặng Gia Anh - Phó Tổng Giám Đốc
Sinh ngày 08/6/1958.
Trình độ : Cử nhân QLHC+ Cử nhân Triết học.
Kinh nghiệm : có 25 năm quản lý trong ngành.

- Ông Nguyễn Thanh Bình – Kế toán trưởng
Sinh ngày 26/10/1959.
Trình độ : Cử nhân tài chính kế toán
Kinh nghiệm : có 25 năm quản lý trong ngành.

2 - Các đơn vị trực thuộc công ty gồm :
- Nông Trường cao su An Bình
- Nông Trường cao su Tân Lập
- Nông Trường cao su Tân Lợi
- Nông Trường cao su Tân Thành
- Nông Trường cao su Thuận Phú
- Nông Trường cao su Tân Hưng
- Xí nghiệp chế biến mủ Thuận Phú
- Nhà máy chế biến mủ Tân Lập
- Xí nghiệp Vật tư – Vận tải và Xây dựng.
- Trung tâm Y tế

- Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm : Không

- Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:
Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc : Ban Tổng Giám đốc hưởng chế độ tiền lương theo doanh thu (Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương của Tập Đoàn công nghiệp cao su Việt Nam cho các đơn vị thành viên)

- Tổng số lượng cán bộ, nhân viên của công ty : 4.034 người, công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động và các hướng dẫn của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam. Năm 2011, Công ty được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trích 10% lợi nhuận sau thuế để làm quỹ khen thưởng – phúc lợi, nguồn này cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên công ty

VIII/- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT :

1. Ông Nguyễn Thanh Hải – Chủ tịch *(Thành viên điều hành)*
Sinh ngày 25/9/1956.
Trình độ : Kỹ sư nông học + Cử nhân quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ :
- Ủy quyền của Tập đoàn CN cao su VN : 20.000.000 CP
- Cá nhân nắm giữ : 2.500 CP

2. Ông Phạm Văn Luyện - Ủy viên *(Thành viên điều hành)*
Sinh ngày 20/8/1957.
Trình độ : Kỹ sư nông học + Giám đốc doanh nghiệp
Số cổ phần nắm giữ : 5.200 CP

3. Ông Đặng Gia Anh - Ủy viên *(Thành viên điều hành)*
Sinh ngày 08/6/1958.
Trình độ : Cử nhân QLHC+ Cử nhân Triết học.
Số cổ phần nắm giữ : 25.500 CP

4. Ông Nguyễn Tấn Đức - Ủy viên *(Thành viên không điều hành)*
Sinh ngày 16/10/1952.
Trình độ : Tiến sỹ Nông học.
Số cổ phần nắm giữ :
- Ủy quyền của Tập đoàn CN cao su VN : 4.000.000 CP
- Cá nhân nắm giữ : 0 CP

5. Bà Trần Thị Kim Thanh - Ủy viên*(Thành viên không điều hành)*
Sinh ngày 10/11/1964.

Trình độ : Thạc sỹ Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ : 0 CP

- Ban kiểm soát :

1. **Ông Huỳnh Minh Tâm – Trưởng ban** *(Thành viên điều hành)*
Sinh ngày 24/03/1963
Trình độ : Cử nhân kinh tế.
Số cổ phần nắm giữ : 3.200 CP

2. **Ông Phạm Ngọc Huy – Thành viên** *(Thành viên điều hành)*
Sinh ngày 03/8/1971
Trình độ : Cử nhân cao đẳng Tài chính – kế toán.
Số cổ phần nắm giữ : 1.000 CP

3. **Ông Trần Vĩnh Tuấn – Thành viên** *(Thành viên điều hành)*
Sinh ngày 17/10/1969
Trình độ : Kỹ sư Nông nghiệp
Số cổ phần nắm giữ : 900 CP

- Hoạt động của HĐQT : Trong năm 2011, HĐQT tiến hành họp 04 lần, các cuộc họp của HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT hoạt động tích cực và có hiệu quả, các nghị quyết của HĐQT đều mang lại hiệu quả cao cho hoạt động điều hành của Tổng giam đốc. Hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc được tiến hành chặt chẽ hàng quý đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các dự án, thông kế hoạch sản xuất kinh doanh quý sau và các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc trình.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Phụ trách nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư, công tác quản lý vốn, liên doanh liên kết với các tổ chức tín dụng để có những nguồn vốn đủ đáp ứng cho các dự án và nghiên cứu đề xuất việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật trong quản lý và sản xuất.

- Hoạt động của Ban kiểm soát : Giám sát và kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thẩm định tính pháp lý và hiệu quả của các dự án và các công trình xây dựng cơ bản, giám sát và kiểm tra công tác quản lý vốn. Giám sát, kiểm tra công tác quyết toán tài chính, kiểm toán, tình hình tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát : Trong năm 2011 mức thù lao Công ty trả như sau :

Tổng số thù lao trả : 532.800.000 đ / năm

Trong đó : - 05 UVHĐQT = 374.400.000 đ / năm

- 03 TVBKS = 158.400.000 đ / năm

Thấp hơn Nghị quyết ĐHĐ cổ đông năm 2011 cho phép là 540.400.000 đ/năm.

- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đều đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT : Tổng số cổ phần được ủy quyền của Tập đoàn CN cao su Việt Nam là 24.000.000 CP, Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ : 33.200 CP = 0,08% VĐL, không có sự thay đổi nào về tỷ lệ nắm giữ trong thời gian điều hành.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : Trong thời gian điều hành không có sự giao dịch cổ phiếu của các đối tượng đã quy định ở trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước (theo danh sách chốt ngày 06/03/2012)

+ 820 cổ đông cá nhân sở hữu 2.109.414 CP = 4,91 % VĐL

+ 22 tổ chức sở hữu 27.786.436 CP = 59,97 % VĐL

Tổng cộng: 842 cổ đông trong nước sở hữu 27.895.850 CP = 64,87 % VĐL

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

+ Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (VRG) sở hữu 24.000.000 CP = 55,81% vốn điều lệ công ty.

+ Theo danh sách chốt ngày 06/03/2012 thì chưa có cổ đông nào khác sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên.

2.2. Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông : (theo danh sách chốt ngày 06/03/2012)

+ 61 cá nhân sở hữu 106.470 CP = 0,25 % VĐL

+ 49 tổ chức sở hữu 14.997.680 CP = 34,88 % VĐL

Tổng cộng 110 cổ đông nước ngoài sở hữu 15.104.150 CP = 35,13 % VĐL

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

Theo danh sách chốt ngày 06/03/2012 nhà đầu tư nước ngoài Franklin Templeton Investment Funds (FTIF) đang sở hữu 2.870.370 cổ phiếu của Công ty, chiếm 6,68% vốn điều lệ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Nguyễn Thanh Hải